TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/DS-PT
Ngày: 28-02-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Thẩm phán: Ông Dư Thành Trung

Ông Đặng Ngọc Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLPT- DS ngày 12 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 87/2021/DS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2022/QĐ-PT ngày 24/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 11/2022/QĐ-PT ngày 21/02/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Vợ chồng ông Vương Đăng L, sinh năm: 1957, bà Kiều Thị Ch, sinh năm: 1958; cùng trú tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Kiều Thị Ch uỷ quyền cho ông Vương Đăng Th, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Hà Thị Q, sinh năm: 1969; cư trú tại thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người kháng cáo: Bà Hà Thị Q – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 28/01/2021, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm, vợ chồng ông Vương Đăng L, bà Kiều Thị Ch trình bày: Ngày 18/01/2018 (tức ngày 02/12/2017 âm lịch) bà Q vay của vợ chồng ông L, bà Ch số tiền 80.000.000đ. Đến ngày 15/4/2018 (tức ngày 30/02/2018) bà Q vay thêm số tiền 6.000.000đ, tổng số tiền 86.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng. Bà Q hẹn đến ngày 11/01/2020 (tức ngày 17/12/2019 âm lịch) sẽ trả toàn bộ số tiền trên. Đến thời hạn trả nợ bà Q không trả cho ông L, bà Ch nợ gốc cũng như nợ lãi theo thoả thuận. Nay vợ chồng ông L, bà Ch khởi kiện yêu cầu bà Q phải trả số tiền nợ gốc 86.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1,66%/tháng tính từ ngày vay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

- Bị đơn Bà Hà Thị Q trình bày: Bà có vay tiền của nhiều người dân trong thôn, trong đó có vay của vợ chồng ông L, bà Ch. Trong các lần vay tiền trước đây bà đều trả cả gốc và lãi. Đến ngày 18/01/2018 (ngày 02/12/2017 âm lịch) bà có vay của vợ chồng ông L, bà Ch số tiền 80.000.000đ, đến ngày 15/4/2018 (30/02/2018) bà vay thêm của vợ chồng ông L, bà Ch số tiền 6.000.000đ, tổng cộng số tiền bà vay của vợ chồng ông L, bà Ch là 86.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 2%/tháng, thời hạn trả nợ cuối năm âm lịch (17/12/2019 dương lịch). Tuy nhiên khi đến thời hạn trả nợ do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên mới trả được cho vợ chồng ông L, bà Q số tiền lãi 19.000.000đ vào tháng 12/2018, tiền gốc và tiền lãi từ tháng 12/2018 âm lịch đến nay chưa trả. Nay vợ chồng ông L, bà Ch khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 86.000.000đ gốc và 51.393.000đ tiền lãi thì bà không đồng ý trả tiền lãi vì bà đã trả 19.000.000đ, số tiền lãi còn lại bà xin không trả, đối với tiền nợ gốc thì bà xin trả dần, bà thừa nhận chữ ký chữ và chữ viết trong giấy vay tiền ngày 21/02/2017 đúng là chữ ký, chữ viết của bà.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 87/2021/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021; Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Vương Đăng L, bà Kiều Thị Ch đối về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" đối với Bà Hà Thị Q.

Buộc Bà Hà Thị Q phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Vương Đăng L, bà Kiều Thị Ch số tiền 151.860.000đ (trong đó nợ gốc là 86.000.000đ và nợ lãi là 65.860.000đ).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 09/12/2021 Bà Hà Thị Q kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm không đồng ý trả cho vợ chồng ông L, bà Ch số tiền nợ lãi 65.860.000đ, đối với số tiền nợ gốc 86.000.000đ bà Q xin trả dần mỗi năm 5.000.000đ.

Tại phiên tòa,

Bà Hà Thị Q vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Ông Vương Đăng L, ông Vương Đăng Th là uỷ quyền của bà Kiều Thị Ch đồng ý giảm cho Bà Hà Thị Q số tiền lãi 41.860.000đ, số tiền còn lại 110.000.000đ (trong đó gốc 86.000.000đ và 24.000.000đ tiền lãi) đề nghị bà Q trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho Bà Hà Thị Q. Sửa Bản án sơ thẩm, ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, buộc Bà Hà Thị Q phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông L, bà Ch số tiền 110.000.000đ (trong đó 86.000.000đ nợ gốc và 24.000.000đ tiền lãi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc giữa vợ chồng ông Vương Đăng L, bà Kiều Thị Ch và Bà Hà Thị Q nhiều lần xác lập giao dịch dân sự vay tài sản; do bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ cũng như giữa các bên không thống nhất về số tiền phải trả nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên "Tranh chấp hợp đồng Dân sự vay tài sản" là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn thấy rằng:

[2.1] Tại "Giấy vay tiền" ghi ngày 02/12/2017 thể hiện nội dung *"Nay ngày 02/12/2017 âm lịch, tôi là Hà Thị Quý ở Phúc Thọ 1, có vay của anh chị Chắn, Lợi số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu), lãi suất 2%/tháng, hẹn tới ngày 17/12/2019 âm lịch sẽ trả gốc và lời...có mượn thêm 6.000.000đ, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật..."*. Giấy vay tiền Bà Hà Thị Q ký tên. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thống nhất về số tiền vay nói trên, tuy nhiên bà Q cho rằng do có khăn nên xin trả dần với số tiền 5.000.000đ/năm. Do đó cấp sơ thẩm buộc bà Q phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông L, bà Ch số tiền 86.000.000đ là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[2.1] Đối với yêu cầu tính lãi: Theo giấy vay tiền ghi ngày 02/12/2017 các bên thỏa thuận lãi suất là 2%tháng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay"*. Bà Q hẹn đến ngày 17/12/2019 âm lịch sẽ trả gốc và tiền lãi, như vậy lãi suất hai bên thỏa thuận 2%/tháng là vượt quá quy định, quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông L, bà Ch chỉ yêu cầu tính lãi suất là 1,66%/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông Vương Đăng L, ông Vương Đăng Th đại diện theo uỷ quyền của bà Kiều Thị Ch đồng ý giảm cho bị đơn 41.860.000đ tiền lãi, số còn lại 24.000.000đ đề nghị bà Q phải trả cho vợ chồng ông L, bà Ch và bà Q đồng ý trả số tiền lãi này. Xét sự thỏa thuận của đương sự không trái với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[3] Với những nhận định trên chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền thanh toán. Tuy nhiên, bị đơn có đơn xin miễn giảm tiền án phí do có hoàn cảnh khó khăn theo Giấy chứng nhận hộ cận nghèo số 59/GCNHCN ngày 02/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Q thuộc trường hợp được miễn án phí nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho Bà Hà Thị Q là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 463, 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Bà Hà Thị Q, sửa bản án Dân sự sơ thẩm số 87/2021/DS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Vương Đăng L, bà Kiều Thị Ch về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sư vay tài sản" đối với Bà Hà Thị Q.

Buộc Bà Hà Thị Q có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Vương Đăng L, bà Kiều Thị Ch số tiền 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng). Trong đó gốc: 86.0000.000đ, tiền lãi: 24.000.000đ.

[2]. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho Bà Hà Thị Q.

Hoàn trả cho Bà Hà Thị Q số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã tạm nộp theo biên lai thu số 0002835 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

[3]. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện L (01);
- Chi cục THADS huyện L (01)
- Đương sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm